**ĐỀ ÔN TẬP MÔN TOÁN - ĐỀ SỐ 4**

**Bài 1**. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

1. Biết 79,462 = 70 + 9 + 0,4 + … + 0,002. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là :

A. 6 B. 60 C. 0,06 D. 0,60

2. Số nào bé nhất trong bốn số 0,395 ; 0,48 ; 0,3 ; 0,359 ?

A. 0,395 B. 0,3 C. 0,48 D. 0,359

**Bài 2**. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a) Một hình tam giác có diện tích là 7,2dm2, chiều cao là 3,6dm. Độ dài đáy của hình tam giác đó là …………………… dm.

b) Một hình tam giác có diện tích là 40cm2, độ dài đáy là 10cm. Chiều cao của hình tam giác đó là …………………… cm.

**Bài 3**. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống :

a) 3,6 + 12 = 4,8 b) 3,6 + 12 = 15,6

c) 40 – 3,2 = 36,8 d) 40 – 3,2 = 0,8

**Bài 4**. Đặt tính rồi tính :

a) 5,734 + 77,09 b) 47,7 – 38,19 c) 19,5 × 3,04 d) 21,924 : 2,7

**Bài 5**. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a) 4,25 tạ = ………… tạ ………… kg b) 10,05dm2 = ………… dm2 ………… mm2

**Bài 6**. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

Cho hình vẽ sau :

a) Hình bên có tất cả …………… hình tam giác.

b) Hình bên có tất cả …………… hình thang.

**Bài 7**. Tính bằng cách thuận tiện nhất :

a) 0,2 × 7,97 × 5 c) 2,4 × 0,25 × 40

**Bài 8**. Một người gửi tiết kiệm 20 000 000 đồng với lãi suất 0,6% mỗi tháng. Hỏi sau một tháng người đó nhận được bao nhiêu tiền lãi ?

**Bài giải**

**Bài 9**. Một vườn cây có tất cả là 120 cây cam và bưởi. Số cây bưởi bằng $\frac{2}{3}$ số cây cam. Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây bưởi, bao nhiêu cây cam ?

**Bài giải**

**Bài 10**. Một hình vuông có chu vi 10dm và có diện tích bằng diện tích của một hình tam giác có chiều cao 5dm. Tính độ dài cạnh đáy của hình tam giác đó.

**Bài giải**

**TIẾNG VIỆT**

**CỔ TÍCH VỀ NGỌN NẾN**

Một tối mất điện, ngọn nến được đem ra đặt giữa phòng. Người ta châm lửa cho ngọn nến và nến lung linh cháy sáng. Nến hân hoan nhận ra rằng ngọn lửa nhỏ nhoi của nó đã mang lại ánh sáng cho cả căn phòng.

Mọi người đều trầm trồ: “Ồ ngọn nến sáng quá, thật may, nếu không chúng ta sẽ chẳng nhìn thấy gì”. Nghe thấy vậy, nến vui sướng dùng hết sức mình đẩy lùi bóng tối xung quanh.

Thế nhưng, những dòng sáp nóng đã bắt đầu chảy ra, lăn dài theo thân nến. Nến thấy mình càng lúc càng ngắn lại. Đến khi chỉ còn một nửa, nến giật mình: “Chết mất, ta mà cứ cháy mãi thế này thì chẳng bao lâu sẽ tàn mất thôi. Tại sao ta phải thiệt thòi như vậy?”.

Nghĩ rồi, nến nương theo một cơn gió thoảng để tắt phụt đi. Một sợi khói mỏng manh bay lên rồi nến im lìm. Mọi người trong phòng nhốn nháo bảo nhau: “Nến tắt mất rồi, tối quá, làm sao bây giờ?”. Ngọn nến mỉm cười tự mãn và hãnh diện vì tầm quan trọng của mình. Nhưng bỗng một người đề nghị: “Nến dễ bị gió thổi tắt, để tôi đi tìm cái đèn dầu”. Đèn dầu được thắp lên, còn ngọn nến đang cháy dở thì bị bỏ vào ngăn kéo tủ. Ngọn nến buồn thiu. Thế là từ nay nó sẽ bị nằm trong ngăn kéo, khó có dịp cháy sáng nữa. Nến chợt hiểu rằng hạnh phúc của nó là được cháy sáng vì mọi người, dù chỉ có thể cháy với ánh lửa nhỏ và dù sau đó nó sẽ tan chảy đi. Bởi vì nó là ngọn nến.

Theo Nguyễn Quang Nhân

Học sinh đọc bài “Cổ tích về ngọn nến”. Khoanh tròn vào chữ cái A, B, C, D trước ý đúng nhất từ câu 1 đến câu 10.

1. Khi mang lại ánh sáng cho căn phòng và được mọi người khen ngợi thì ngọn nến

cảm thấy thế nào?

A. tự mãn và hãnh diện

B. hân hoan, vui sướng

C. tự hào vì làm được việc có ích

D. hãnh diện vì đẩy lùi bóng tối

2. Tại sao ngọn nến lại nương theo gió và tắt phụt đi?

A. Vì nó đã cháy hết mình.

B. Vì nó cảm thấy mình không còn cần thiết nữa.

C. Vì mọi người không cần ánh sáng nữa.

D. Vì nó cảm thấy thiệt thòi.

3. Thân phận của nến ra sao khi đèn dầu được thắp lên?

A. Bị bỏ vào ngăn kéo tủ, khó có dịp được cháy sáng.

B. Nến im lìm chìm vào bóng tối.

C. Nến bị gió thổi tắt phụt đi.

D. Nến càng lúc càng ngắn lại.

4. Nến buồn thiu và chợt nhận ra điều gì?

A. Thấy mình chỉ còn một nửa.

B. Chẳng bao lâu nữa sẽ tàn mất thôi.

C. Hạnh phúc của nó là được cháy sáng vì mọi người.

D. Ánh sáng của nó không còn quan trọng nữa.

5. Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

A. Được làm việc có ích là điều hạnh phúc nhất của mỗi người.

B. Được cháy hết mình là niềm vinh dự cho bản thân.

C. Sống phải nghĩ điều thiệt hơn.

D. Sống không cần có trách nhiệm và tận tụy với công việc.

6. Dòng nào dưới đây gồm các cặp từ trái nghĩa?

A. đen – tối, đầu – cuối, thức – ngủ, vui – buồn

B. đầu – cuối, cao – thấp, mập – ốm, chăm chỉ – lười biếng

C. đầu – cuối, trước – sau, ngủ - dậy, sáng suốt – tỉnh táo

D. đen – trắng, cao – dài, chăm chỉ - lười biếng, thức – ngủ

7. Từ in đậm trong câu sau thuộc từ loại nào?

Ồ nến sáng quá, thật may, nếu không chúng ta sẽ chẳng **nhìn** thấy gì.

A. Danh từ

B. Động từ

C. Tính từ

D. Đại từ

8. Từ còn thiếu trong câu thành ngữ “Cày sâu, … bẫm.” là:

A. gặt

B. cấy

C. cuốc

D. xới

9. Từ nào dưới đây là quan hệ từ?

A. Từ "và" trong câu: "Bé và cơm rất nhanh".

B. Từ "hay" trong câu: "Cuốn truyện đó rất hay".

C. Từ "như" trong câu: "Cô gái ấy có nụ cười tươi tắn như hoa mới nở."

D. Từ "với" trong câu: “Quyển sách để ở chỗ cao quá, chị ấy với không tới.”

10. Câu nào dưới đây là câu ghép:

A. Trong sương tối mịt mùng, trên dòng sông mênh mông, chiếc xuồng của má Bảy

chở thương binh lặng lẽ xuôi dòng.

B. Mưa rào rào trên sân gạch, mưa đồm độp trên phên nứa.

C. Bé treo nón, mặt tỉnh khô, bẻ một nhánh trâm bầu làm thước.

D. Buổi sáng hôm ấy, mùa đông đột nhiên đến, không báo trước.